TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2025/DS-ST
Ngày 10 – 4 - 2025
V/v tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn và bà Trịnh Thị Kiều Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Trọng Tín –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 355/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024, về việc tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 164/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ D, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Bé L, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1987; cùng nơi cư trú: Tổ E, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H trình bày và có ý kiến như sau:*

Nguyên vào 10/09/2023, khoảng 16 giờ 45 phút, bà H chở con đi học. Trên đường đi có chạy xe ngang nhà bà O bán cà phê thì bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T (con ruột bà L) từ trong quán trực tiếp dùng tay đánh vào người và đầu bà H dẫn đến việc bà H té xuống đất, chiếc xe ngã xuống đè lên người con bà H. Sự việc không dừng lại mà bà L và bà T cố tình đánh liên tục vào vùng đầu và người bà. Lúc này bà được người dân căn ngăn sự nên việc dừng lại. Sau đó, bà H có trình báo Công an xã B, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết sự việc. Cùng ngày 10/9/2023, khi bà H đi ngang quán cà phê của bà O thì bà L và bà T chặn

đường tiếp tục dùng tay đánh vào người, vùng đầu và vùng mặt gây thương tích khắp người của bà H. Qua hai lần xảy ra xô xát, bà H bị mất 2.000.000 đồng tiền mặt, 01 chiếc bông tay vàng 18kara.

Sau sự việc, về đến nhà một lúc thì bà H cảm thấy đầu mình đau nhức dữ dội nên đến Trung tâm y tế huyện C chụp X-quang. Kết quả chẩn đoán, bà H bị tổn thương nông cửa cổ, tổn thương nông cửa bụng, lưng dưới và chậu hông, đau bụng và vùng chậu, vết thương hở của mi mắt và vùng quanh mi mắt. Sau đó, bà H được bác sĩ hướng dẫn kê thuốc và điều trị tại nhà. Công an huyện C có mời các bên đến làm việc, tại đây bà H yêu cầu xử lý hình sự đối với bà Phan Thị Bé L và Huỳnh Thị Kim T và đồng thời yêu cầu bà Bé L và Kim T bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên Công an huyện C không xử lý hình sự vì tỷ lệ thương tật của bà H sau khi được giám định là 02% (theo Thông báo không khởi tố vụ án hình sự số 595/TB-DTTH ngày 26/4/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C).

Nay bà H khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T có trách nhiệm bồi thường thiệt hai cho bà tổng số tiền: 11.897.000 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu, tám trăm, chín mươi bảy nghìn đồng), bao gồm các khoản sau:

- Bồi thường chi phí điều trị với số tiền là 1.407.000 đồng;

- Bồi thường chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe với số tiền là 1.350.000 đồng;

- Bồi thường thu nhập thực tế bị mất do điều trị tại nhà từ ngày 10/9/2023 đến ngày 30/9/2023: 150.000 đồng/ngày x 20 ngày = 3.000.000 đồng

- Bồi thường tiền mặt bị mất trong lúc bị đánh lần 2 với số tiền 2.000.000 đồng;

- Bồi thường 01 chiếc bông tay vàng 18kara bị mất trong lúc bị đánh với số tiền 1.800.000 đồng;

- Bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp với số tiền 2.340.000 đồng.

Ngoài ra, bà H còn yêu cầu bà L và bà T phải công khai xin lỗi bà H.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2025, bị đơn bà Phan Thị Bé L trình bày và có ý kiến như sau:*

Nguyên vào ngày 10/9/2023, bà L đang ở nhà của mình thì bà H say rượu xông vào nhà và tìm người tên T1 là chồng của bà Mai Ngọc L1, bà L1 mới nói không có ông T1 trong nhà và ngăn không cho bà H vào nhà thì bị bà H hất ra khiến bà L1 bị bầm ở cánh tay, sau đó bà T là con gái của bà L1 nghe thấy sự việc nên qua để can ngăn cũng bị bà H nắm vào đầu và gây thương tích cho bà T. Lúc đó, hai bên xảy ra xô xát hoàn toàn bằng tay chứ không có vũ khí gì. Việc bà H yêu cầu bồi thường về tài sản bị mất là tiền mặt 2.000.000 đồng và 01 chiếc bông tay vàng 18kara và yêu cầu bồi thường tổng cộng là 11.897.000 đồng thì bà L1 không đồng ý, bà L1 chỉ đồng ý cùng bà T bồi thường cho bà H 2.000.000 đồng tiền thuốc và chi phí mất thu nhập.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2025, bị đơn bà Huỳnh Thị Kim T trình bày và có ý kiến như sau:*

Nguyên vào ngày 10/9/2023, bà T đang ở nhà của mình thì nghe thấy sự việc cãi nhau giữa bà H và bà L1 là mẹ ruột của bà T nên qua để can ngăn thì bị bà H nắm vào đầu và gây thương tích. Lúc đó, hai bên xảy ra xô xát hoàn toàn bằng tay chứ không có vũ khí gì. Việc bà H yêu cầu bồi thường về tài sản bị mất là tiền mặt 2.000.000 đồng và 01 chiếc bông tay vàng 18kara và yêu cầu bồi thường tổng cộng là 11.897.000 đồng thì bà T không đồng ý, bà T chỉ đồng ý cùng bà L1 bồi thường cho bà H 2.000.000 đồng tiền thuốc và chi phí mất thu nhập.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà H trình bày và có ý kiến: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà L1, bà T thống nhất trình bày và có ý kiến: Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ đồng ý liên đới hỗ trợ bồi thường tiền thuốc và tiền phục hồi sức khỏe sau khi thiệt hại cho nguyên đơn là 2.000.000 đồng.

* Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim H về việc yêu cầu bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T bồi thường thiệt hại sức khỏe, tinh thần cho bà Huỳnh Thị Kim H.

Buộc bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Huỳnh Thị Kim H với số tiền là 5.040.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng)

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim H về việc yêu cầu bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản bị mất trong lúc xảy ra xô xát là 6.857.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Kim H, bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H khởi kiện bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T cư trú tại huyện C, tỉnh An Giang yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và giải

quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên nhân dẫn đến việc tranh chấp giữa bà H với bà L và bà T trước đây đã từng được xem xét, giải quyết tại hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm của cơ quan Công an, cụ thể qua Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 596/TB-ĐTTH ngày 26/4/2024, Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 360/QĐ-ĐTTH ngày 26/4/2024, Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 595/TB-ĐTTH ngày 26/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định "*Vào ngày 10/09/2023, tại khu vực Chợ Đình Bình M thuộc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, Huỳnh Thị Kim T (L2), sinh ngày 04/06/1987 và Phan Thị Bé L, sinh ngày 15/07/1970 cùng nơi thường trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang có hành vi dùng tay, chân đánh Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày 20/10/1990, nơi thường trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang bị thương tích. Sau vụ việc, H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh Thị Kim T và Phan Thị Bé L về hành vi gây thương tích cho H. Qua giám định, Huỳnh Thị Kim H bị tổn hại sức khoẻ 02% (Không hai phần trăm). Hành vi của Huỳnh Thị Kim T và Phan Thị Bé L không cấu thành tội phạm*". Các đương sự thừa nhận lời trình bày về các tình tiết có liên quan đến sự việc trong quá trình làm việc với cơ quan Công an là do các đương sự tự nguyện trình bày, không bị ai ép buộc và các chữ ký trong các biên bản đúng là chữ ký của các đương sự. Như vậy, sự việc xô xát, đánh nhau giữa hai bên xảy ra vào ngày 10/9/2023 tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang đã được cơ quan Công an tiến hành xác minh, làm rõ, được các đương sự thừa nhận và cũng đã được xác định trong quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan Công an, cho nên đây là sự việc có thật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy sự việc nêu trên là các tình tiết, sự kiện mà các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H khẳng định ngoài các tài liệu, chứng cứ do bà H cung cấp cho Tòa án và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án đã thu thập được thì bà H không còn cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ cứ gì khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ cứ gì khác; ngoài các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại đã đưa ra trong đơn khởi kiện thì bà H khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác.

[2.1] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe: Sau khi xảy ra sự việc xô xát lẫn nhau mặc dù các vết thương của bà H, tuy không nhập viện nhưng thực tế bà H có đi khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện C cũng như mua thuốc uống để điều trị vết thương. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ là các hóa đơn, chứng từ như: Biên nhận thu tiền ngày 11/9/2023; Biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng; Phiếu thu tên Huỳnh Thị Kim H vào lúc 15 giờ 52 phút ngày 11/9/2023; Phiếu thu tên Huỳnh Thị Kim H vào lúc 14 giờ 56 phút ngày 11/9/2023; Phiếu thu tên Huỳnh Thị Kim H vào lúc 14 giờ 44 phút ngày 11/9/2023; Phiếu thu tên Huỳnh Thị Kim H vào ngày 12/9/2023 và Đơn thuốc tên Huỳnh Thị Kim H ngày 11/9/2023 của các tổ chức, dịch vụ y tế mà bà H cung cấp thể hiện đây là các hóa

đơn chứng từ dùng cho việc điều trị chữa bệnh tại nhà do bị ảnh hưởng sức khỏe do hành vi xô xát với bà T, bà L, tổng cộng các hóa đơn có số tiền là 1.409.550 đồng, xét thấy bà H chỉ yêu cầu bà L và bà T bồi thường 1.407.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Xét đối với chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe thì bà H bị thương tật 02% bà H không có chỉ định của bác sĩ cho quá trình để bồi dưỡng thêm hay cần hỗ trợ các loại thực thẩm giúp cho việc mau hồi phục sức khỏe. Ngoài lời trình bày của bà H cũng không có gì chứng minh nên yêu cầu số tiền 1.350.000 đồng của bà H là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa, các bị đơn đồng ý liên đới hỗ trợ bồi thường chi phí bồi dưỡng cho nguyên đơn là: 593.000 đồng sự hỗ trợ này là tự nguyện của bị đơn để bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho nguyên đơn cần được ghi nhận.

[2.2] Về yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần:

[2.2.1] Việc bà H bị bà L và bà T gây thương tích có làm tổn thất đến tinh thần của bà H và việc yêu cầu bồi thường 2.340.000 đồng là phù hợp theo kết quả giám định tổng thiệt hại sức khỏe của bà H trong Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 360/QĐ-ĐTTH ngày 26/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C là 02% cũng như theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn công khai xin lỗi tại nơi xảy ra mâu thuẫn. Xét yêu cầu này của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xem xét không có cơ sơ để chấp nhận, bởi lẽ theo chứng cứ hồ sơ thể hiện nguyên nhân dân đến sự việc mâu thuẫn là đều có lỗi của các bên như nhau, là những mâu thuẫn xã hội nhỏ nhặt thường gặp trong đời sống, lẽ ra các bên phải bình tĩnh ngồi lại tự hòa giải với nhau để giải quyết vụ việc nhưng các bên đã không cố gắng ngồi lại cùng nhau giải quyết, hơn nữa theo quy định của pháp luật bị đơn phải có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho nguyên đơn như nhận định tại phần [2.1.1] như trên.

[2.3] Về yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất do điều trị tại nhà:

Theo Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 360/QĐ-ĐTTH ngày 26/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C kết quả giám định thương tích của bà H là 02% nên việc bà H phải nghỉ lao động để điều trị tại nhà trong 20 ngày từ ngày 10/9/2023 đến ngày 30/9/2023 như yêu cầu của bà H là không hợp lý, với mức độ thương tích 02% thì đối với tình trạng sức khỏe bình thường, không bị bệnh khác trong cơ thể thì 07 ngày là có thể phục hồi hoàn toàn. Nếu như bà H có biến chứng nào khác do vết thương thì bà H phải có những tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho tình trạng vết thương dẫn đến việc bà H phải nghỉ để điều trị tại nhà trong vòng 20 ngày nhưng do bà H không có tài liệu, chứng cứ nào để thể hiện việc trên. Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang, mức thu nhập trung bình của công việc phụ bán quán tại địa phương là 100.000 đồng/ngày nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần

yêu cầu khởi kiện liên quan đến bồi thường thu nhập thực tế bị mất do điều trị tại nhà, buộc bà L và bà H phải bồi thường cho bà H số tiền 700.000 đồng.

[2.4] Về yêu cầu bồi thường do tài sản bị mất

Nguyên đơn bà H có lời trình bày sau khi xảy ra ẩu đả với bà L và bà T thì bà H bị mất 01 chiếc bông tay vàng 18kara có giá trị 1.800.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền mặt. Bà H cho rằng, các tài sản trên bị mất là do sự việc ẩu đả giữa bà với bà L và bà T. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà H không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về sự việc này, bà L và bà T cũng thừa nhận không thừa lúc xảy ra ẩu đả mà lấy cắp số tài sản trên của bà H. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định: "*Người yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra, mức yêu cầu bồi thường và các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ*" và tại các khoản 1, 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cũng có quy định: "*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp…; Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Xét thấy, bà H không chứng minh được việc 01 chiếc bông tay vàng 18kara có giá trị 1.800.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền mặt trên là mất khi nào, vì sao mất nên chưa đủ yêu tố phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản của bà H đối với bà L và bà T. Từ đó việc bà H khởi kiện yêu cầu bà L và bà T bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà H với số tiền 3.800.000 đồng là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, thiệt hại mà bà L và bà T phải bồi thường cho bà H tổng cộng: 1.407.000 đồng + 700.000 đồng + 2.340.000 đồng + 593.000 đồng = 5.040.000 đồng.

[3] Về án phí:

Mặc dù bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T thược trường hợp được miễn nhưng phải có Đơn, tuy nhiên bà L, bà T không làm Đơn yêu cầu nên bà L, bà T phải cùng chịu án phí sơ thẩm đối với việc Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần của nguyên đơn với số tiền 300.000 đồng.

Riêng bà H cũng phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được chấp nhận với số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 13 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim H về việc yêu cầu bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T bồi thường thiệt hại sức khỏe, tinh thần cho bà Huỳnh Thị Kim H

Buộc bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Huỳnh Thị Kim H với số tiền là 5.040.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng), gồm: chi phí điều trị: 1.407.000 đồng; bồi thường thu nhập thực tế bị mất: 700.000 đồng; bồi dưỡng sức khỏe 593.000 đồng và tổn thất tinh thần 2.340.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Thị Kim H đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Phần quyết định này của bản án được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim H về việc yêu cầu bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T bồi thường thiệt hại số tiền 6.857.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng), gồm: bồi thường thu nhập thực tế bị mất: 2.300.000 đồng; bồi dưỡng sức khỏe 757.000 đồng và tài sản bị mất 3.800.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được chấp nhận nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009224 ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Bà Phan Thị Bé L và bà Huỳnh Thị Kim T phải cùng chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.